TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST.
Ngày: 08/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông A Brứk.

Ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: **A Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Kon Tu II, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A T (đã chết) và bà Y L, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Hẻm 44 Duy T, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Anh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 44 Duy T, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Trần Thị Bích V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Hẻm 44 Duy T, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2/ Anh Trần Nguyễn Hữu T, sinh ngày 29/6/2005 và người đại diện hợp pháp của anh Trần Nguyễn Hữu T là bà Nguyễn Thị N (mẹ của anh T). Cùng địa chỉ: Hẻm 44/9 Duy T, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Đều

có mặt.

3/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: 44/11 Duy T, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 20/9/2020, sau khi đi uống rượu về, Nguyễn Đức T xảy ra cãi vã với vợ là chị Trần Thị Bích V. T cầm rựa đuổi chém chị V nên chị V chạy sang nhà em trai mình là Trần Anh T tại số 44 Duy T, phường Trường C, thành phố Kon T và kể lại sự việc với T1. T1 đi ra cửa thấy T cầm rựa đứng trước cổng nhà chửi chị V nên giữa T1 và T xảy ra cãi nhau. T1 vào nhà lấy 01 cây kiếm (*dài 77cm, cán bằng gỗ dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, rộng 3cm*) để trước cổng nhà mình. T đi lên hướng hẻm 44 Duy T đứng nói chuyện với em trai là Nguyễn Thanh T. Lúc này, bị cáo A Đ đi xe mô tô đến trước nhà T1, hỏi T1 có chuyện gì thì T1 trả lời giữa mình và T có mâu thuẫn và T cầm rựa đòi chém T1. Bị cáo A Đ ngồi trên xe mô tô nói chuyện với T1 được khoảng 05 phút thì T cầm rựa đi đến chỗ bị cáo A Đ và T1, vung rựa lên cao hướng về phía hai người này. Thấy vậy, bị cáo A Đ liền bước xuống xe, chạy đến cổng nhà T1 lấy cây kiếm mà T1 đã để ở đó, cầm kiếm bằng tay phải, chém nhau với T. Hai bên chém nhau qua lại trước cổng nhà T1 thì bị cáo A Đ chém 01 nhát trúng bàn tay trái của T. Sau đó, bị cáo A Đ chạy trước, T đuổi theo sau trên vỉa hè, khi gần đến hẻm 44 Duy T, bị cáo A Đ vung kiếm về phía sau chém trúng vào đùi trái của T 01 nhát nữa. Lúc này, để can ngăn hai người đánh nhau, Nguyễn Thanh T cầm 01 đoạn cây nhặt ở bên đường đuổi theo bị cáo A Đ và T. T2 dùng cây đánh 01 cái vào tay bị cáo A Đ nhưng bị cáo A Đ vẫn không buông cây kiếm ra nên T2 đánh tiếp 01 cái nữa thì trúng đầu khiến bị cáo A Đ bị choáng, thả kiếm xuống và ngã ra đường. T2 nhặt cây kiếm bị cáo A Đ dùng và lấy cây rựa của T mang về nhà. Bị cáo A Đ và T không đánh nhau nữa. T được vợ chở đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 156/TgT-TTPY ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kon Tum thể hiện: Anh Nguyễn Đức T có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 11,64%, làm tròn 12% (Vết thương mu bàn tay trái sưng nề, còn chỉ khâu, kích thước trung bình: 02%; Vết thương 1/3 dưới đùi trái, còn chỉ khâu, kích thước trung bình: 02%; Gãy chỏm xương bàn 3 đã kết hợp xương: 08%).

Cáo trạng số 29/CT-VKSTPKT ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều

134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo A Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo A Đ thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 20/9/2020, tại hẻm 44 đường Duy T, phường Trường C, thành phố Kon T, sau khi nghe Trần Anh T kể về việc Nguyễn Đức T cầm rựa đòi chém mình, mặc dù không có mâu thuẫn với anh T, do trong người cũng có uống rượu (không say). Khi thấy anh T cầm rựa đi đến, bị cáo đã lấy cây kiếm (dài 77cm, cán bằng gỗ dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, rộng 3cm) do anh T1 để ở cổng, bị cáo A Đ đã chém anh T 02 nhát, 01 nhát trúng tay trái và 01 nhát trúng đùi trái, gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của bị cáo A Đ đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"*, thuộc trường hợp gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là từ 11% đến 30%. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung *"dùng hung khí nguy hiểm"* và *"có tính chất côn đồ"*, quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 29/CT-VKSTPKT ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A Đ là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo A Đ là người đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi. Bị cáo đã tự mình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Giữa bị cáo A Đ và bị hại Nguyễn Đức T mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhau và cũng không ai xúi giục nhưng bị cáo lại dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém vào người T 02 nhát, gây thương tích. Điều này thể hiện hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Việc truy tố và đưa bị cáo A Đ ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A Đ đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Đức T số tiền là 2.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đức T có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo A Đ khi lượng hình.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo A Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là thực sự nguy hiểm cho xã hội. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần thiết phải có một bản án với mức án nghiêm khắc, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo A Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tôn trọng pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài ra, trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo A Đ thì Trần Anh T là người xúi giục bị cáo chém T. Tuy nhiên, qua đối chất tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa, anh T1 không thừa nhận mình xúi giục mà chỉ kể cho bị cáo A Đ nghe về việc T đòi chém mình, đồng thời thấy bị cáo đã uống rượu nên anh T1 nói bị cáo đi về. Khi anh T chạy đến vung dao chém thì anh T1 chạy vào trong nhà. Tại phiên tòa, bị cáo không chứng minh được anh T1 xúi giục bị cáo chém anh T. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng không đủ cơ sở để kết luận Trần Anh T có hành vi xúi giục hay nhờ bị cáo A Đ chém T. Do vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Anh T về vai trò đồng phạm với bị cáo A Đ.

Đối với người bị hại Nguyễn Đức T có hành vi dùng rựa chém nhau với bị cáo A Đ nhưng không gây thương tích. Đối với anh Nguyễn Thanh T có hành vi sử dụng một đoạn cây đánh 01 cái vào tay và 01 cái vào đầu bị cáo A Đ, tuy nhiên mục đích là can ngăn việc bị cáo A Đ và anh T chém nhau. Khi bị cáo A Đ ngã xuống đường thì T2 liền thu hung khí của bị cáo A Đ và anh T để hai bên không đánh nhau nữa. Tại phiên tòa, bị cáo A Đ công nhận việc anh T2 đánh mình chỉ với mục đích can ngăn, thương tích anh T2 gây ra không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên bị cáo không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh T2. Công an thành phố Kon Tum căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội;

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức T và Nguyễn Thanh T về hành vi "Đánh nhau" là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kiếm dài 77cm, cán bằng gỗ dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, rộng 3cm mà bị cáo A Đ dùng để chém Nguyễn Đức T là tài sản của Trần Anh T; là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 01 cây rựa dài 57cm, cán làm bằng tre dài 17cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 40cm là công cụ, phương tiện để T đánh nhau với bị cáo. T1 và T không có nguyện vọng nhận lại tài sản. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Đức T đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm; gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo A Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **A Đ** (tên gọi khác: Không) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo A Đ **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 30/11/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 cây kiếm dài 77cm, cán bằng gỗ dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, rộng 3cm và 01 cây rựa dài 57cm, cán làm bằng tre dài 17cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 40cm (như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/4/2021), bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

MAI THỊ THU